TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tư.

2. Ông Nguyễn Thanh Mai.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Ông Lầu A Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 12 năm 1993 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản C, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T (Đã chết) và bà Quàng Thị D, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ Lò Thị Đ, sinh năm 1994 và 02 (hai) con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/8/2018 bị TAND huyện TC ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, Quàng Văn C bắt xe buýt từ nhà ở bản C, xã TL, huyện TC đi đến khu vực xã PL, huyện TC để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến khu vực nghĩa trang xã PL, huyện TC, Quàng Văn C xuống xe buýt và đi bộ vào trong khu vực nghĩa trang xã PL, huyện TC gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (Quàng Văn C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý Quàng Văn C cầm gói ma tuý vừa mua được cất vào túi áo khoác bên phải Chỉnh đang mặc rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 6 để bắt xe buýt về nhà. Khi về đến khu vực nghĩa trang thuộc bản B, xã PL, huyện TC thì Quàng Văn C xuống xe và đi bộ tìm nơi sử dụng ma tuý thì bị tổ công tác Công an xã PL, huyện TC yêu cầu kiểm tra ma tuý. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện gói ma tuý gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine mà C đang cất giấu trong túi áo khoác C đang mặc. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật thu giữ.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn C có kết quả: Chất bột cục màu trắng có trong gói nilon màu hồng có tổng khối lượng 0,27 gam, trích toàn bộ 0,27 gam ký hiệu C1 làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 327/KL -KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,27 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ của Quàng Văn C là 0,27 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT- VKS TC ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Quàng Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng và một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn C.

Tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 50 phút ngày 10/01/2024 của Công an xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 327/KL -KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2024 Quàng Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam Heroine trong người với mục đích để sử

dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản B, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố và Toà án xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng có nhân thân xấu, ngày 15/8/2018 bị TAND huyện Thuận Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, tuy đã chấp hành xong, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ ma tuý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu hồng và một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại khu vực bản nghĩa trang xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 10/01/2024. Do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều

tra xác minh. Do vậy buộc bị cáo Quàng Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương, theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ:

Một phong bì niêm phong có viền xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn C - TTTPCMT, bắt ngày 10/01/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025973 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tung;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh